

Tiếp cận tư tưởng Giáo dục khai phóng trong Giáo dục thể chất cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non tại Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

Phùng Trọng Việt*

* ThS.Trường CĐ Vĩnh Phúc

Received: 6/9/2023; Accepted: 12/9/2023; Published: 20/09/2023

Abstrac: The article summarizes the views on liberal education, evaluates the advantages and disadvantages of this type of training and makes recommendations for implementing a physical education program for students majoring in Early Childhood Education at High Schools. Vinh Phuc College, following the direction of liberal education, needs to well implement 06 specific solutions.

Keywords: Liberal education, school sports, Vinh Phuc College.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục khai phóng khác hoàn toàn với giáo dục truyền thống ở chỗ tập trung vào “dạy người”, cho người học tập trung vào bản thân để phát triển những thể mạnh của mình. Hiện nay giáo dục truyền thống đang khá tập trung vào dạy chữ, truyền đạt kiến thức cho sinh viên (SV). Nhưng lại không chắc chắn được rằng, khi ra ngoài đời các em có thể áp dụng được kiến thức đó vào thực tế. Trong khi mô hình giáo dục khai phóng tập trung phát triển cho các em tư duy độc lập, tư duy sáng tạo và nhận thức đa chiều. Giúp các em nâng cao khả năng tự học, chủ động tìm hiểu các kiến thức, tự tin tham gia và giải quyết các vấn đề trong xã hội. Nhanh chóng tìm ra được giá trị của bản thân để tìm về thứ mạnh nhất trong con người mà phát triển. Bài viết trình bày những kết quả nghiên cứu ban đầu về tư tưởng giáo dục khai phóng và tiếp cận nó trong quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục thể chất cho SV ngành Giáo dục mầm non tại trường Cao đẳng Vĩnh Phúc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về giáo dục khai phóng

Giáo dục khai phóng (Liberal Education): dựa trên khái niệm các môn khai phóng trong thời Trung cổ (bảy môn Nghệ thuật khai phóng, làm phát triển các năng lực trí tuệ toàn diện cho con người) hay gần hơn là chủ nghĩa tự do trong thời Khai minh (có nguồn gốc từ thời Hy Lạp cổ đại ở Châu Âu. Giáo dục thời kỳ này muốn kiến tạo những con người tự do, nhờ có kiến thức rộng và khả năng suy luận logic). Nhà triết học người Hy Lạp cổ đại - Aristotle cho rằng: Giáo dục khai phóng (GDKP) tương đối toàn diện, phù hợp với những người tự do và GDKP là giáo dục cho mục đích của bản thân. Ông nhấn mạnh: Để đạt được tự do thực sự, giáo dục phải là mục đích giáo dục cho giáo dục

và nếu giáo dục chạy theo các mục tiêu thành tích và chủ nghĩa thực dụng, giáo dục cũng sẽ mất giá trị đích thực. Ngược lại, nếu giáo dục coi trọng giá trị thực của nó, thì có thể đạt đến tự do. Xuất phát từ quan niệm này của ông nên, giáo dục khai phóng ở Hy Lạp cổ đại là một nền giáo dục hướng tới những người tự do.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, GDKP đang dần nhận được sự quan tâm của các nhà giáo dục, nhà quản lý và người học. Ryan Derby Talbot - Hiệu trưởng, Giám đốc học thuật trường Đại học Fullbright Việt Nam chia sẻ: “Giáo dục khai phóng đã phát triển từ rất lâu. SV ở các trường đại học sẽ được học rất nhiều môn, không chỉ tập trung vào một môn học phục vụ trực tiếp cho công việc sau này mà còn được học các môn khác như triết học, văn học, lịch sử, khoa học, toán học. Mục đích của việc đào tạo nhiều môn học không phải chỉ để giúp bạn trang bị những kiến thức cần thiết cho nghề nghiệp sau này mà còn dạy bạn cách tư duy”. GS. Furuta Motoo - Hiệu trưởng trường Đại học Việt - Nhật - ĐHQGHN thì cho rằng, “Giáo dục khai phóng là nền giáo dục dựa trên tinh thần tự do khám phá, cung cấp những hiểu biết cơ sở, trở thành nền tảng của khả năng nhìn thấu bản chất sự vật, hiện tượng và sự việc, tức là năng lực thấu hiểu”.

Từ các luận cứ trên, có thể thấy GDKP là triết lý giáo dục mà ở đó con người chính là trung tâm của hoạt động đào tạo, nói cách khác, GDKP tập trung vào giáo dục con người thay vì chỉ giáo dục kiến thức. Tư tưởng chủ đạo của GDKP là khai mở những kiến thức mới mẻ, hướng tới việc phát huy tối đa sáng tạo của cá nhân, giải phóng tư duy, năng lực trí tuệ của con người và tạo điều kiện cho họ phát huy hết khả năng cá nhân. GDKP là một định hướng đào tạo, không bó buộc trong một hay nhiều học phần cụ thể, thậm chí trong một chuyên ngành cụ thể. Mô hình đào tạo này

cho phép SV có thể học tập, nghiên cứu nhiều lĩnh vực khác bên cạnh chuyên ngành chính mà họ theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN). SV sẽ học song song các kiến thức trải dài trên nhiều lĩnh vực khác nhau bên cạnh môn học chuyên ngành, mục đích của việc này nhằm giúp SV có thể tiếp cận được nhiều vùng kiến thức, từ đó tự khám phá ra những năng lực riêng có, tiềm ẩn trong bản thân mà họ thực sự yêu thích được cống hiến trong tương lai và rồi, có thể tự đưa ra sự lựa chọn thích hợp nhất cho công việc của chính mình.

2.2. Giáo dục thể chất hướng tới tư tưởng giáo dục khai phóng

Chương trình Giáo dục thể chất triển khai dạy trên thực tế tại các cơ sở GDNN ở nước ta là do Bộ GD&ĐT ban hành, trong đó, chú trọng quyền tự chủ của các trường học về môn học Giáo dục thể chất, đó là: SV được lựa chọn môn học trong nội dung của chương trình đã quy định. Do vậy, để thực hiện chương trình giáo dục thể chất cho SV ngành Giáo dục mầm non tại trường Cao đẳng Vĩnh Phúc theo hướng GDKP cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Thứ nhất, định hướng mục tiêu dạy - học GDTC cho SV. Giáo dục thể chất (GDTC) là một loại giáo dục có nội dung đặc trưng là dạy học động tác và giáo dục các tố chất vận động của con người. Việc dạy học động tác và phát triển các tố chất thể lực có liên quan chặt chẽ, làm tiền đề cho nhau, thậm chí có thể “chuyên” lẫn nhau; tuy nhiên, chúng không bao giờ đồng nhất mà giữa chúng có quan hệ khác biệt trong các giai đoạn phát triển thể chất và giáo dục thể chất. Trong hệ thống giáo dục, nội dung đặc trưng của giáo dục thể chất được gắn liền với trí dục, đức dục, mỹ dục và giáo dục lao động. Thông qua đó mà xây dựng niềm tin, lối sống tích cực, lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thân thể, chuẩn bị sẵn sàng phục vụ lao động và bảo vệ Tổ quốc. phương pháp dạy học (PPDH) trong môn GDCT chủ đạo là dạy các kỹ năng thực hành, kỹ năng. Bất kể khi được chuyển đổi như thế nào thì GDTC vẫn luôn là một thành phần của hoạt động giáo dục và dạy học các kỹ năng thể thao, là phương tiện dạy thực hành của văn hóa thể chất. Nhiệm vụ của GDTC là đảm bảo sự phát triển lành mạnh, cân đối về hình thái và chức năng cơ thể của con người; nâng cao năng lực thể chất để có khả năng chống đỡ những ảnh hưởng có hại của môi trường xung quanh; cung cấp cho HS, SV những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung và phương pháp luyện tập kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản của một số môn thể thao thích hợp. Từ đó, bồi dưỡng sử dụng các phương tiện để tự rèn luyện thân thể, tham gia tích cực vào

việc tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao của nhà trường và xã hội; nâng cao ý thức tự giác trong học tập rèn luyện để thể lực; tập luyện một cách khoa học, toàn diện và có hệ thống các bài tập giáo dục thể chất, cũng như thực hiện nghiêm túc những yêu cầu và quy định của giảng viên hướng dẫn. Do đó, mục tiêu của thể thao học đường không phải là kết quả của việc học các kỹ năng thể thao, mà là quá trình học các kỹ năng “văn hóa” thể chất.

Thứ hai, coi trọng tính chủ thể của người học trong GDTC cho SV. Trong hoạt động GDTC phải loại bỏ được quan niệm “giảng viên làm trung tâm”; PPDH áp đặt, bắt buộc mà cần xây dựng được mối quan hệ cởi mở giữa giảng viên (GV) và SV, làm thế nào để GV và SV là một phần hữu cơ của chương trình giảng dạy. Trong quá trình dạy học, GV là người tổ chức, hướng dẫn SV học tập, còn SV phải tuân thủ sự hướng dẫn của GV; mặt khác, SV bằng khả năng của riêng mình phải độc lập, tìm tòi kiến thức và luyện tập hình thành kỹ năng, kỹ xảo động tác. SV có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình dạy học, họ quyết định kết quả học tập của bản thân cũng như thể hiện chất lượng đào tạo của nhà trường. Vì vậy, cần nhấn mạnh sự tôn trọng đối với SV và thừa nhận mỗi người học là một cá nhân độc lập, tập trung vào việc rèn luyện ý chí và ý thức tích cực; SV tham gia vào quá trình ra quyết định giáo dục, cho phép họ tự do học tập độc lập. Như vậy sẽ giúp SV có nhiều tự do hơn để độc lập học tập, phát triển sức khỏe, thể chất và tinh thần trong một môi trường thoải mái và sống động, trong một trạng thái vui vẻ, hạnh phúc.

Thứ ba, thiết lập mối quan hệ thầy trò trong hoạt động GDTC cho SV. Theo quan điểm GDKP ủng hộ sự tôn trọng tính cách của SV, đối xử bình đẳng và yêu thương SV; đồng thời, cho thấy SV là những cá nhân chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn phát triển đến hoàn chỉnh, nên cần được hướng dẫn và yêu cầu nghiêm ngặt. Trong mối quan hệ này, không chỉ tạo nên mối quan hệ thầy trò hài hòa, mà hiệu quả học tập cũng được nâng cao. Chỉ trên cơ sở bình đẳng, dân chủ và tự do, giảng viên và SV mới có thể tạo thành một cuộc đối thoại thực sự. Một mặt, kết quả của cuộc đối thoại giữa thầy và trò là đưa SV vào trạng thái tích cực và tự do; quan trọng hơn, trong cuộc đối thoại, SV được trải nghiệm đầy đủ phẩm chất của một con người, tận hưởng niềm hạnh phúc khi được tôn trọng, tự tin và tiếp tục mong muốn được đối thoại. Ranh giới vô hình giữa giảng viên và SV đã được xóa bỏ, mở ra một kênh đa dạng, biến các quá trình giáo dục đã trở thành một hoạt động tham gia và tương tác lẫn nhau giữa giảng viên và SV.

Thứ tư, đảm bảo tính nhân văn trong GDTC cho SV. Giáo dục là một hoạt động trao đổi tri thức giữa các chủ thể của con người, bao gồm cả việc chuyển giao nội dung kiến thức, hiểu biết về ý nghĩa cuộc sống, các chuẩn mực của hành vi ý chí và các chức năng được truyền qua văn hóa, dạy cho thế hệ trẻ di sản văn hóa và khai sáng bản chất tự do; giúp con người là vượt lên chính mình, vượt lên trên vật chất, có tự do và tự chủ, có khả năng sáng tạo. Giáo dục về cơ bản là một loại hoạt động dẫn dắt mọi người trở nên tốt đẹp và hướng dẫn mọi người có một cuộc sống tốt hơn. Theo sứ mệnh này, thể thao học đường không chỉ tập trung vào rèn luyện sức khỏe thể chất của học sinh, mà về cơ bản cần quan tâm hơn đến thế giới tinh thần của học sinh. Một khi thể thao từ bỏ sự chăm sóc cho tinh thần nhân văn và tập trung quá nhiều vào lợi ích bên ngoài, thực dụng thì thể thao sẽ không thể đem đến cho nhân loại niềm kiêu hãnh, mà chỉ ràng buộc con người một cách đơn điệu (chỉ mang lại sự thay đổi của cơ bắp và xương chứ không phải sự phát triển của tinh thần). Đối với giáo dục khai phóng, việc học các môn thể thao của SV sẽ không còn là gánh nặng và nỗi lo sợ, mà là nhu cầu tận hưởng đam mê, thể hiện bản thân và công khai tính cách của bản thân. Có được như vậy thì Giáo dục thể chất trong trường học không còn chỉ là điểm số, là nỗi lo sợ về môn học, mà là môn học trong niềm khao khát được thể hiện cá tính của mỗi SV.

Thứ năm, đảm bảo tính thẩm mỹ và giải trí trong GDTC cho SV. Mỗi quan hệ giữa vẻ đẹp và tự do không thể tách rời, vì vậy, tất cả các mô tả hoặc định nghĩa về tự do đều có thể áp dụng như nhau đối với cái đẹp. Tương tự, mỗi quan hệ giữa thể thao và cái đẹp cũng rất gần gũi, lí do tại sao thể thao rất phổ biến ở Athens cổ đại, bởi vì thể thao phần lớn là biểu tượng của cái đẹp và thể vận hội Olympic hiện đại đã trở thành một biểu tượng về cái đẹp. Mọi người không chỉ tạo ra vẻ đẹp thông qua thể thao mà họ còn có thể xem và thưởng thức cái đẹp bằng cách lấy cái đẹp làm đối tượng cho ý thức của họ. Đây là đặc quyền của con người, nhưng cũng là hạnh phúc của con người. Trong các môn thể thao nghệ thuật ở trường học, GV vừa là chủ đề của thẩm mỹ vừa là trung gian của thẩm mỹ; giảng viên biến cảm giác thẩm mỹ của mình về thể thao thành cảm hứng thẩm mỹ của SV, biến vẻ đẹp của chính mình và vẻ đẹp của các hoạt động thể thao thành vẻ đẹp của SV, để tái tạo sự sáng tạo của SV. Mặt khác, trong quá trình học thực hành hoạt động thể thao, khi người học coi mục tiêu học tập của mình là mục tiêu chăm sóc bản thân, họ sẽ phát huy sức mạnh thiết yếu của mình để nhận ra, khám phá và thực hành với sự

sáng tạo riêng, biến các hoạt động của bản thân trở thành sự sáng tạo nghệ thuật và họ sẽ cảm nhận được niềm vui chân chính từ nó. Từ góc độ của mối quan hệ giữa thể thao và cái đẹp, dựa trên một điều kiện cần thiết: không có thể thao tự do thì cái đẹp sẽ mất đi giá trị đích thực của nó; không có thể thao chân chính thì cái đẹp không được sáng tạo ra.

3. Kết luận

Mặc dù GDKP đã chứng minh được sức ảnh hưởng tích cực và hiệu quả lâu dài của nó đối với SV không chỉ ở việc cung cấp tri thức mà còn giúp nâng cao khả năng nhận thức của thế hệ trẻ nhưng việc áp dụng mô hình giáo dục này tại Việt Nam vẫn còn là một vấn đề cần nhiều thời gian và sự nỗ lực chung tay của các nhà quản lí giáo dục và của chính bản thân người học. Bởi, dù không còn mới mẻ trên thế giới nhưng ở Việt Nam, GDKP vẫn chưa thực sự được phổ dụng đủ sâu và nhìn nhận đúng đắn. Song, đổi mới PPDH môn GDTC cho SV ngành Giáo dục mầm non tại trường Cao đẳng Vĩnh Phúc không phải là nhiệm vụ bất khả thi, nhất là trong bối cảnh đất nước đang bước vào quá trình đổi mới mạnh mẽ đúng theo quan điểm và chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về đổi mới giáo dục là “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”. Trên tinh thần đó thì việc áp dụng mô hình giáo dục khai phóng với giá trị cốt lõi là khai phóng trí tuệ, năng lực và tư duy của mỗi người chính là một hướng đi đúng đắn giúp tháo gỡ phần nào những hạn chế trong PPDH GDTC cho SV nhà trường và mở ra cách tiếp cận mới để nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường nói chung, môn học GDTC nói riêng. GDKP là tư tưởng mà dựa vào đó có thể định hướng cho GDTC tại trường Cao đẳng Vĩnh Phúc thoát khỏi tính thực dụng và bắt buộc, giúp chúng trở lại với đúng nghĩa các môn thể thao tràn đầy đam mê, để các hoạt động thể thao thực sự đáp ứng nhu cầu phát triển thể chất và tinh thần của SV.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD&ĐT (2014), *Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2015 - 2020*. Tài liệu Hội thảo về xây dựng đề án phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học. Hà Nội.
2. Bộ GD&ĐT (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Thành, Lê Viết Vinh (2019), *Năng lực sư phạm cần có của giáo viên Giáo dục thể chất trong trường phổ thông hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 456, tr 47- 49. Hà Nội.